

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG-BỘ NỘI VỤ
Số: 02/2004/TTLT-
BBCVT-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu
chính, Viễn thông
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2004 của Chính phủ về thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Liên bộ Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính, Viễn thông giúp ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tại địa phương như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh); tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin (gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); quản lý các dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin

trên địa bàn tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Bưu chính, Viễn thông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của Quốc gia;

3. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

4. Về bưu chính:

4.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4.3. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính trên địa bàn tỉnh;

5. Về viễn thông, Internet, truyền dẫn phát sóng:

5.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm

tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

5.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

5.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình hoạt động trên địa bàn tỉnh;

5.4. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh;

6. Về điện tử, công nghệ thông tin:

6.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của Quốc gia;

6.4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.5. Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hoá công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

6.6. Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

6.7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được